

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026*

## **KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP 2 HỌC KỲ 2 – NĂM 2026**

**Đối với sinh viên các khóa trình độ đại học chính quy  
Ngành Tài chính - Ngân hàng**

### **1. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU CỦA THỰC HIỆN THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP**

#### ***1.1. Mục đích của thực hiện Thực hành nghề nghiệp 2***

Sau khi học xong học phần Thực hành nghề nghiệp 2, sinh viên được củng cố và đánh giá những kiến thức lý thuyết thông qua hoạt động thực tiễn tại đơn vị thực tập liên quan đến lĩnh vực tài chính – ngân hàng. Cụ thể:

Thứ nhất: Củng cố và đánh giá được những kiến thức lý thuyết thông qua hoạt động thực tiễn tại đơn vị thực tập liên quan đến lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

Thứ hai: Vận dụng được những kiến thức đã học để có thể đánh giá các hoạt động thực tiễn thực tiễn tại đơn vị thực tập liên quan đến lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

Thứ ba: Nhận diện được các vấn đề như vị trí, vai trò, cơ cấu tổ chức, các sản phẩm của đơn vị, quy trình hoạt động, xu thế mới... tại đơn vị thực tập liên quan đến lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

Thứ tư: Nhận định và so sánh sự khác biệt các vấn đề như vị trí, vai trò, cơ cấu tổ chức, các sản phẩm của đơn vị, các quy trình, các hoạt động, các xu thế mới,... liên quan đến hoạt động ngành tài chính - ngân hàng.

#### ***1.2. Yêu cầu thực hiện học phần Thực hành nghề nghiệp 2***

Sau thời gian tìm hiểu thực tế tại đơn vị, sinh viên chọn chủ đề để làm THNN2 và trao đổi với giảng viên hướng dẫn (GVHD) để thực hiện. Đề tài thuộc phạm vi kiến thức các học phần chuyên ngành mà các sinh viên đã học. Đề tài phải gắn liền với việc nghiên cứu thực tiễn tại một tổ chức và được sự đồng ý của đơn vị thực tập. Đề tài gắn liền với một nghiệp vụ cụ thể thuộc lĩnh vực tài chính - ngân hàng, phù hợp với hình thức và quy định của nhà trường.

Gặp gỡ đơn vị thực hành và giảng viên hướng dẫn để báo cáo nội dung, chương trình thực

hành. Tiếp xúc, trao đổi trực tiếp với người phụ trách các bộ phận của đơn vị thực tập.

Tìm hiểu đơn vị thực hành về: quá trình hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động, mô hình tổ chức kinh doanh, nhiệm vụ các phòng ban chức năng, các sản phẩm dịch vụ, công nghệ quản trị rủi ro, quy trình vận hành....

Thu thập thông tin bên trong qua các tài liệu, sổ sách, báo cáo, ấn phẩm của đơn vị và thông tin truyền thông qua mạng internet, báo, tạp chí...

Viết, chỉnh sửa theo yêu cầu của giáo viên hướng dẫn và nộp báo cáo. Điểm THNN2 được xem như điểm thi kết thúc học phần.

## **2. CÁC DẠNG ĐỀ TÀI THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP 2**

### **2.1. Lĩnh vực Ngân hàng - Chứng khoán**

Một số hướng đề tài gợi ý:

- Phân tích quy trình thẩm định và giải ngân tín dụng tại ngân hàng thương mại.
- Đánh giá hiệu quả hoạt động cho vay tiêu dùng tại ngân hàng X.
- Rủi ro tín dụng và các biện pháp kiểm soát rủi ro tại ngân hàng Y.
- Phân tích tình hình nợ xấu và xử lý nợ tại chi nhánh ngân hàng Z.
- Đánh giá các chính sách huy động vốn tại ngân hàng thương mại X.
- Phân tích hành vi khách hàng trong việc gửi tiết kiệm tại ngân hàng Y.
- Ảnh hưởng của lãi suất đến hoạt động huy động vốn tại ngân hàng Z.
- Đánh giá chất lượng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt tại ngân hàng X.
- Ứng dụng ngân hàng số trong thanh toán trực tuyến tại ngân hàng Y.
- Hiệu quả triển khai dịch vụ Mobile Banking/Internet Banking tại ngân hàng Z.
- Quy trình mở tài khoản và quản lý tài khoản thanh toán tại ngân hàng X
- Đánh giá hoạt động thanh toán quốc tế tại phòng giao dịch xuất nhập khẩu Y
- Phân tích danh mục đầu tư cổ phiếu tại công ty chứng khoán X.
- Ứng dụng phân tích kỹ thuật trong lựa chọn cổ phiếu đầu tư tại công ty chứng khoán Y.

### **2.2. Lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp**

Một số hướng đề tài gợi ý:

- Phân tích rủi ro thị trường và các công cụ phòng ngừa rủi ro tài chính tại doanh nghiệp X.
- Phân tích tình hình tài chính và khả năng sinh lời tại công ty niêm yết Y
- Quản trị dòng tiền trong lĩnh vực thương mại tại doanh nghiệp Z.

- Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại doanh nghiệp X.
- Phân tích hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại Công ty Cổ phần XYZ.
- Đánh giá tình hình tài chính qua hệ thống chỉ số tài chính tại Công ty X.

### **2.3. Lĩnh vực Tài chính công**

Một số hướng đề tài gợi ý:

- Phân tích quy trình lập dự toán thu – chi ngân sách tại cơ quan tài chính địa phương.
- Đánh giá thực trạng thu ngân sách nhà nước tại đơn vị X.
- Phân tích cơ cấu và hiệu quả chi ngân sách nhà nước tại đơn vị Y.
- Đánh giá tình hình chi thường xuyên tại cơ quan hành chính Z.
- Phân tích hiệu quả chi đầu tư công tại địa phương X.
- Đánh giá quy trình lập, phân bổ và quyết toán ngân sách tại đơn vị Y.
- Phân tích công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước Z.
- Đánh giá quy trình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư công tại đơn vị X.
- Phân tích thực trạng giám sát tài chính đối với các đơn vị sử dụng ngân sách.
- Đánh giá công tác quản lý và sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước Y.
- Phân tích quy trình kiểm kê, báo cáo và xử lý tài sản công theo quy định hiện hành.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giám sát tài chính công tại đơn vị X.
- Đánh giá mức độ minh bạch ngân sách và công khai tài chính tại địa phương Y.

### **2.4. Lĩnh vực Thuế**

Một số hướng đề tài gợi ý:

- Phân tích quy trình kê khai thuế tại doanh nghiệp X.
- Đánh giá việc ứng dụng phần mềm hỗ trợ kê khai thuế tại đơn vị Y.
- Đánh giá dịch vụ tư vấn thuế tại các đại lý thuế.
- Đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật thuế tại doanh nghiệp X.
- Phân tích quy trình quản lý thu thuế tại cơ quan thuế địa phương.
- Đánh giá công tác kiểm tra, thanh tra thuế tại đơn vị X.
- Phân tích quy trình hoàn thuế giá trị gia tăng tại cơ quan thuế Y.
- Đánh giá tác động của chính sách thuế đối với doanh nghiệp trong ngành X.

### **2.5. Lĩnh vực Hải quan – xuất nhập khẩu**

Một số hướng đề tài gợi ý:

- Đánh giá hiệu quả hoạt động thông quan tại chi cục hải quan X.
- Phân tích dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu tại công ty logistics Y.
- Đánh giá hoạt động của đại lý khai thuê hải quan tại đơn vị Z.
- Phân tích quy trình xử lý chứng từ xuất nhập khẩu tại doanh nghiệp X.
- Phân tích công tác quản lý thu thuế xuất nhập khẩu tại cơ quan hải quan X.
- Đánh giá hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong thủ tục hải quan điện tử tại cơ quan hải quan X.
- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thời gian thông quan hàng hóa tại cơ quan hải quan X.

## **2.6. Lĩnh vực Thẩm định giá**

Một số hướng đề tài gợi ý:

- Phân tích quy trình thẩm định giá bất động sản tại doanh nghiệp thẩm định giá tại công ty X.
- Đánh giá hoạt động thẩm định giá tài sản bảo đảm phục vụ cấp tín dụng tại ngân hàng thương mại Y.
- Phân tích quy trình thu thập và xử lý thông tin trong thẩm định giá bất động sản tại công ty thẩm định giá X.
- Đánh giá việc áp dụng phương pháp so sánh trong thẩm định giá nhà ở riêng lẻ tại địa bàn X.
- Phân tích việc áp dụng phương pháp chi phí trong thẩm định giá công trình xây dựng tại doanh nghiệp Y.
- Đánh giá việc áp dụng phương pháp thu nhập trong thẩm định giá bất động sản cho thuê tại khu vực X.
- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến giá trị bất động sản trong hoạt động thẩm định giá tại địa phương Y.
- Đánh giá chất lượng dịch vụ thẩm định giá tại công ty thẩm định giá X.
- Phân tích quy trình thẩm định giá máy móc, thiết bị tại doanh nghiệp thẩm định giá Y.
- Đánh giá hoạt động thẩm định giá tài sản cố định phục vụ mục đích kế toán tại doanh nghiệp X.
- Phân tích quy trình thẩm định giá doanh nghiệp phục vụ mua bán, sáp nhập tại công ty tư vấn Y.

- Đánh giá hoạt động thẩm định giá trị thương hiệu tại doanh nghiệp X.
- Phân tích quy trình thẩm định giá tài sản vô hình tại công ty thẩm định giá Y.
- Đánh giá rủi ro trong hoạt động thẩm định giá và các biện pháp kiểm soát tại doanh nghiệp thẩm định giá X.
- Phân tích mức độ tuân thủ tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam trong hoạt động thẩm định giá tại công ty X.
- Đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thẩm định giá tại doanh nghiệp Y.
- Phân tích quy trình lập chứng thư thẩm định giá và báo cáo kết quả thẩm định giá tại công ty X.
- Đánh giá hoạt động thẩm định giá tài sản phục vụ xử lý nợ tại ngân hàng thương mại Y.
- Phân tích hoạt động thẩm định giá quyền sử dụng đất tại địa phương X.
- Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến độ tin cậy của kết quả thẩm định giá tại doanh nghiệp thẩm định giá Y.

## **2.7. Lĩnh vực Công nghệ tài chính**

Một số hướng đề tài gợi ý:

- Phân tích thực trạng ứng dụng công nghệ tài chính trong hoạt động ngân hàng tại ngân hàng thương mại X.
- Đánh giá hiệu quả triển khai dịch vụ ví điện tử trong thanh toán không dùng tiền mặt tại doanh nghiệp X.
- Phân tích hành vi người dùng trong việc sử dụng ví điện tử tại địa bàn Y.
- Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ thanh toán số của khách hàng cá nhân.
- Phân tích mức độ hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ ngân hàng số tại ngân hàng X.
- Đánh giá hiệu quả ứng dụng Mobile Banking trong hoạt động thanh toán và chuyển tiền tại ngân hàng Y.
- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc sử dụng Internet Banking của khách hàng cá nhân tại ngân hàng X.
- Đánh giá chất lượng dịch vụ thanh toán QR Code tại ngân hàng thương mại Y.

- Phân tích rủi ro trong hoạt động thanh toán điện tử và các biện pháp kiểm soát tại ngân hàng X.

- Đánh giá mức độ an toàn, bảo mật thông tin trong giao dịch tài chính số tại đơn vị Y.

- Phân tích thực trạng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong chăm sóc khách hàng tại ngân hàng thương mại X.

- Đánh giá hiệu quả ứng dụng Chatbot trong tư vấn dịch vụ tài chính tại doanh nghiệp Y.

- Phân tích vai trò của dữ liệu lớn trong hoạt động phân tích hành vi khách hàng tại ngân hàng X.

- Đánh giá khả năng ứng dụng công nghệ định danh điện tử trong quy trình mở tài khoản trực tuyến tại ngân hàng Y.

- Phân tích quy trình cho vay trực tuyến tại công ty tài chính X.

- Đánh giá hiệu quả hoạt động cho vay ngang hàng tại nền tảng công nghệ tài chính Y.

- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến niềm tin của khách hàng đối với dịch vụ tài chính số.

- Đánh giá thực trạng chuyển đổi số trong hoạt động cung cấp dịch vụ tài chính tại doanh nghiệp X.

- Phân tích cơ hội và thách thức trong phát triển công nghệ tài chính tại Việt Nam. Đánh giá tác động của công nghệ tài chính đến khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính của khách hàng cá nhân.

## **2.8 Lĩnh vực Tài chính bảo hiểm và đầu tư**

Một số hướng đề tài gợi ý:

- Phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh bảo hiểm tại công ty bảo hiểm X.

- Đánh giá hiệu quả khai thác bảo hiểm nhân thọ tại doanh nghiệp bảo hiểm Y.

- Phân tích quy trình tư vấn và bán sản phẩm bảo hiểm nhân thọ tại công ty bảo hiểm X.

- Đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ bảo hiểm tại doanh nghiệp bảo hiểm Y.

- Phân tích quy trình giải quyết quyền lợi bảo hiểm tại doanh nghiệp bảo hiểm Y.

- Đánh giá chất lượng dịch vụ bồi thường bảo hiểm phi nhân thọ tại công ty bảo hiểm X.

- Đánh giá hiệu quả hoạt động phân phối bảo hiểm qua kênh ngân hàng tại ngân hàng X.

- Phân tích hoạt động Bancassurance tại ngân hàng thương mại Y.

### 3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP 2

#### 3.1. Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện

Viện Công nghệ tài chính ngân hàng sẽ xây dựng kế hoạch tổng thể tổ chức thực hành nghề nghiệp, bao gồm: xác định thời gian thực hiện, hình thức triển khai, khung thời gian thực tập, các mẫu biểu hướng dẫn, nội dung đánh giá và chuẩn đầu ra mong muốn. Sau khi được phê duyệt, kế hoạch sẽ được công bố rộng rãi đến toàn thể sinh viên, giảng viên hướng dẫn và các đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện Thực hành nghề nghiệp 2 (3TC): **từ ngày 15/05/2026 đến ngày 30/06/2026.**

Thời gian	Nội dung
15/05/2026 – 18/05/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Viện thực hiện phân nhóm sinh viên và bố trí lịch hướng dẫn giữa giảng viên hướng dẫn và sinh viên trên hệ thống phần mềm quản lý đào tạo của Trường</li> <li>+ Sinh viên tra cứu lịch hướng dẫn thông qua tài khoản cá nhân và thực hiện theo hướng dẫn của Viện.</li> <li>+ Viện cấp giấy giới thiệu cho sinh viên tự xin thực tập nếu có nhu cầu Sinh viên mail đăng ký qua Link <u>ĐĂNG KÝ NHẬN GIẤY GIỚI THIỆU VIỆN CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG – Fill out form</u></li> <li>+ Giảng viên làm việc với sinh viên và gửi đăng ký lịch làm việc về Link do Viện tạo (<b>Mẫu 4 - Lịch hướng dẫn</b>)</li> </ul>
18/05/2026 – 22/06/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sinh viên xây dựng đề cương chi tiết.</li> <li>+ Giảng viên sửa đề cương chi tiết.</li> <li>+ Sinh viên hoàn chỉnh đề cương và nộp file pdf cho giảng viên</li> </ul>
23/06/2026	<p>Giảng viên thực hiện tổng hợp các thông tin tên đề tài của sinh viên theo <b>Mẫu 5 - Danh sách tên đề tài của sinh viên</b> và nộp cùng file pdf đề cương của sinh viên gửi về <b>LINK do Viện tạo</b></p>

Thời gian	Nội dung
18/05/2026 - 30/06/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sinh viên kiến tập tại đơn vị thực tập: tìm hiểu cơ cấu tổ chức, chi tiết các sản phẩm, dịch vụ, quy trình thực hiện</li> <li>+ Sinh viên viết bản thảo.</li> <li>+ Giảng viên sửa bản thảo.</li> <li>+ Sinh viên chỉnh sửa bản thảo.</li> </ul>
30/06/2026- 05/07/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ SV nộp báo cáo ở dạng file PDF cho GVHD. Trong file PDF theo (Mẫu 9 - Mẫu báo cáo THNN2) chứa các nội dung: Nhận xét của đơn vị thực tập (Mẫu 10 - Nhận xét của đơn vị thực tập, có mộc tròn của đơn vị thực tập); Nhật ký thực tập (Mẫu 7 - Nhật ký thực tập, có chữ ký của GVHD); Nhận xét của GVHD (Mẫu 11 - Nhận xét của GVHD, có chữ ký của GVHD); Kết quả báo cáo kiểm tra tính trùng lặp nội dung (trình bày cuối cùng của báo cáo THNN2).</li> <li>+ SV nộp bản cứng nhận xét của đơn vị thực tập, nhận xét của GVHD và báo cáo kiểm tra tính trùng lặp nội dung qua phần mềm kiểm tra tính trùng lặp về Văn phòng Viện theo nhóm cùng một GVHD (mỗi nhóm cử đại diện 1 sinh viên tổng hợp và nộp về Văn phòng Viện).</li> </ul>
07/07/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ GVHD gửi <u>FILE BÁO CÁO THNN 2</u> của SV lên <u>Link</u> do Viện tạo <b>Đặt tên thư mục: 2026.HK2_THNN2_CQ_NGUYEN MINH PHUC_Số lượng bài của SV.</b></li> <li>+ Viện gửi giảng viên danh sách chấm 1, chấm 2 (Mẫu 12 - Danh sách chấm điểm)</li> </ul>
07/07/2026- 17/07/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ GVHD và GV phản biện chấm điểm, sau đó GVHD gửi điểm chấm THNN và nhập điểm vào các biểu mẫu theo quy định gồm <u>Mẫu 13 - Phiếu đánh giá học phần</u>; <u>Mẫu 14 - 15 - 16 - 17 Bảng điểm tổng hợp</u> rồi gửi về <u>LINK</u> do Viện tạo (<i>Lưu ý: GVHD tạo và đặt tên folder: <b>GVHD_BẢNG ĐIỂM</b>, sau đó cập nhật các biểu mẫu điểm 13-14-15-16-17 trên cùng 1 file</i>)</li> </ul>

Thời gian	Nội dung
	+ GVHD và GV phản biện chấm điểm, gửi điểm chấm THNN 2 (Mẫu 18 - Bảng điểm thi KTHP) có chữ ký đầy đủ về Viện.
17/07/2026 - 20/8/2026	Hội đồng chấm THNN 2.
30/8/2026	Viện nộp các biểu mẫu liên quan về trường.

### 3.2. Liên hệ đơn vị thực tập và đăng ký đề tài

Học phần Thực hành nghề nghiệp 2 là yêu cầu bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Tài chính – Ngân hàng nhằm giúp sinh viên củng cố những kiến thức lý thuyết thông qua hoạt động thực tiễn liên quan đến lĩnh vực tài chính - ngân hàng:

**Sinh viên chủ động liên hệ đơn vị thực hành nghề nghiệp:** Viện sẽ cung cấp giấy giới thiệu cho sinh viên để liên hệ thực hành nghề nghiệp tại đơn vị. Việc liên hệ các đơn vị để thực hành nghề nghiệp này nhằm tăng thêm thực tiễn cho SV và **không bắt buộc**. SV đăng ký về LINK do Viện tạo, để nhận giấy giới thiệu thực hành. Thời gian đăng ký từ 15/05/2026 – 20/05/2026.

### 3.3. Phân công giảng viên hướng dẫn sinh viên thực hiện

Viện /Bộ môn căn cứ vào số lượng sinh viên và lĩnh vực chuyên môn sẽ phân công giảng viên hướng dẫn phù hợp với từng nhóm hoặc từng cá nhân sinh viên.

Giảng viên hướng dẫn có trách nhiệm đồng hành, hỗ trợ chuyên môn, góp ý đề cương, giám sát tiến độ và đánh giá kết quả thực hành của sinh viên trong suốt quá trình thực hiện.

Thông tin phân công sẽ được công bố chính thức để sinh viên chủ động liên hệ và phối hợp làm việc hiệu quả.

### 3.4. Tổ chức hướng dẫn sinh viên thực hiện

Giảng viên hướng dẫn sẽ tổ chức các buổi làm việc trực tiếp hoặc trực tuyến với sinh viên theo lịch hẹn định kỳ để:

- Góp ý đề cương và nội dung báo cáo thực hành.
- Theo dõi quá trình thực hiện thực tế tại đơn vị.

- Giải đáp vướng mắc và hướng dẫn phương pháp xử lý số liệu, phân tích, viết báo cáo.

Sinh viên cần báo cáo tiến độ định kỳ theo yêu cầu của giảng viên, đồng thời cập nhật các nội dung thay đổi (nếu có) để được hỗ trợ kịp thời.

### **3.5. Đánh giá kết quả thực tập**

- **Điểm quá trình: 50%**
- **Đánh giá cuối kỳ 50%:** Báo cáo thực hành nghề nghiệp.

## **4. QUẢN LÝ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN VÀ SINH VIÊN**

### **4.1. Quản lý giảng viên hướng dẫn**

GVHD có trách nhiệm quản lý sinh viên về mặt chuyên môn cũng như tinh thần trách nhiệm, ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật của sinh viên trong suốt quá trình THNN2 tại các đơn vị.

Đối với sinh viên vi phạm đến mức phải đình chỉ THNN2, GVHD sẽ lập danh sách gửi về Viện để Viện xử lý.

Giảng viên làm việc với sinh viên và gửi đăng ký lịch làm việc về onedrive của Viện. (Mẫu 4 - Lịch hướng dẫn).

Giảng viên thực hiện tổng hợp các thông tin tên đề tài của sinh viên (Mẫu 5 - Danh sách tên đề tài của sinh viên), nộp cùng file pdf đề cương chi tiết của sinh viên về onedrive của Viện.

Kết thúc THNN, GVHD nhận báo cáo file PDF qua MS Teams do GVHD tạo. Báo cáo của sinh viên phải bao gồm: nhận xét của đơn vị thực tập có đầy đủ dấu và chữ ký xác nhận, nhận xét của GVHD và báo cáo kiểm tra tính trùng lặp nội dung qua phần mềm kiểm tra tính trùng lặp. Sau đó, GVHD sẽ nộp báo cáo file PDF của sinh viên về đường link do Viện tạo. Tên thư mục: 2026.HK2\_THNN2\_CQ\_NGUYEN MINH PHUC\_Số lượng bài của SV.

GVHD và GV phản biện chấm điểm, sau đó GVHD gửi điểm chấm THNN nhập điểm (Mẫu 13 - Phiếu đánh giá học phần, Mẫu 14 - 15 - 16 - 17 Bảng điểm tổng hợp) lên link One Drive của Viện.

GVHD và GV phản biện chấm điểm, gửi điểm chấm THNN 2 về Viện và nộp (Mẫu 18 - Bảng điểm thi KTHP) về Viện.

Quyền lợi của GVHD được thực hiện theo quy định của Trường Đại học Tài chính – Marketing.

### **4.2. Quản lý sinh viên tham gia THNN 2**

#### 4.2.1 Số lượng sinh viên tham gia

STT	Chuyên ngành	Số lượng sinh viên dự kiến	Loại hình doanh nghiệp dự kiến hỗ trợ THNN 2 cho sinh viên
1	Tài chính doanh nghiệp	369	Doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ; công ty tài chính, chứng khoán, kiểm toán, tư vấn tài chính,..
2	Ngân hàng	213	NHTM, chi nhánh/phòng giao dịch; công ty tài chính, chứng khoán; tổ chức trung gian thanh toán,..
3	Tài chính công	42	Sở/Phòng Tài chính – Kế hoạch; Kho bạc Nhà nước; cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp,..
4	Thẩm định giá	44	Doanh nghiệp thẩm định giá; công ty tư vấn định giá; ngân hàng có bộ phận thẩm định tài sản bảo đảm,...
5	Thuế	39	Cơ quan thuế; đại lý thuế; công ty dịch vụ kế toán – thuế; công ty kiểm toán; doanh nghiệp có bộ phận kế toán thuế.
6	Hải quan - Xuất nhập khẩu	90	Chi cục hải quan; doanh nghiệp XNK; công ty logistics, giao nhận vận tải; đại lý khai thuê HQ
7	Công nghệ tài chính	28	Công ty Fintech; ví điện tử; trung gian thanh toán; ngân hàng số; doanh nghiệp cung cấp giải pháp tài chính số.
8	Tài chính bảo hiểm và đầu tư	1	Công ty bảo hiểm, công ty tài chính, chứng khoán, kiểm toán, tư vấn tài chính, ngân hàng,..
<b>TỔNG</b>		<b>826</b>	

#### 4.2.2 Quản lý sinh viên

*Trong thời gian THNN2, sinh viên phải thực hiện tốt các yêu cầu sau:*

Chấp hành nghiêm túc các quy định, chế độ bảo mật của đơn vị THNN2.

Sinh viên cần khiêm tốn, hòa đồng cùng với người lao động tại đơn vị THNN2 và với các bạn đồng hành.

Tích cực nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm từ thực tế tại đơn vị THNN2.

Quá trình THNN2, sinh viên phải ghi chép đầy đủ nội dung THNN2.

Sinh viên nộp bản đề cương chi tiết file PDF cho GVHD trong khoảng thời gian 4 tuần kể từ thời điểm bắt đầu thực hiện THNN.

Kết thúc THNN2, sinh viên chọn chủ đề viết báo cáo THNN2 một nghiệp vụ cụ thể tương ứng với một loại hình doanh nghiệp mà sinh viên đã tham gia, trao đổi với giảng viên hướng dẫn để thực hiện. Thời gian nộp báo cáo THNN2 cho GVHD: sau khi kết thúc đi THNN2 tại các đơn vị. Hình thức nộp báo cáo: nộp file PDF qua MS Teams do GVHD tạo, tên file: 2026.HK2\_THNN2\_CQ\_GVHD\_TEN SV\_MSSV; nộp bản cứng nhận xét của đơn vị thực tập, nhận xét của GVHD và báo cáo kiểm tra tính trùng lặp nội dung qua phần mềm kiểm tra tính trùng lặp về Văn phòng Viện.

#### 4.3. Xử lý vi phạm

Sinh viên vắng mặt quá 3 lần trong toàn bộ thời gian thực tập khi chưa được phép của GVHD hoặc của Viện (Tuỳ theo thời gian sinh viên vắng mặt sẽ do GVHD hoặc Viện quyết định) sẽ bị đình chỉ thực tập và bị điểm 0 của THNN 2.

- Sau 2 tuần thực tập, nếu sinh viên không đến gặp GVHD để xây dựng đề cương thực tập sẽ phải dừng tiến độ thực tập và bị điểm 0 của THNN 2.

- Sau 4 tuần, nếu sinh viên chưa hoàn tất đề cương thực tập sẽ bị điểm 0 của THNN 2.

- Sinh viên chỉ được tiếp tục thực tập sau khi có kết quả đánh giá đạt yêu cầu của GVHD về nội dung công việc, tiến độ thời gian.

- Kết thúc thực tập, đến thời hạn nộp THNN 2, sinh viên không nộp báo cáo sẽ bị điểm 0 của THNN 2.

**BAN GIÁM HIỆU**

**PGS.TS. Phạm Quốc Việt**

**VIỆN CÔNG NGHỆ  
TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG**

**PGS.TS. Trần Thị Kim Oanh**